| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PT, TP HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 4 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Duy Chinh.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Sơn.
Bà Nguyễn Thu Hương.
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký tòa án.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quốc C,** sinh năm 1992; nơi thường trú: Bản CM, xã GP, huyện PY, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: Công trình xây dựng Trường TCTS – BQP tại xã TM, thị xã ST, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 25/10/2022 đến nay; bị cáo có mặt.

**2. Bùi Văn T,** sinh năm 1995; nơi thường trú: Thôn TĐ (Xóm TĐ), xã YP, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; nơi ở hiện nay: Công trình xây dựng Trường TCTS – BQP tại xã TM, thị xã ST, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Bùi Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 25/10/2022 đến nay; bị cáo có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc C và bị cáo Bùi Văn T cùng làm công nhân ở công trình xây dựng của Trường TCTS - BQP, tại xã TM, thị xã ST, Thành phố Hà

Nội. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/10/2022, bị cáo C vừa đi làm về phòng nghỉ thì bị cáo T sang rủ góp tiền đi mua ma túy cùng sử dụng. Do cả hai bị cáo không có tiền nên bị cáo T mượn điện thoại di động của bị cáo C gọi điện thoại cho anh Bùi Thanh T1 là chỗ quen biết do trước đó anh T1 làm công nhân cùng công trình xây dựng với các bị cáo. Bị cáo T và anh T1 nói chuyện bằng tiếng dân tộc nên bị cáo C không biết nội dung cuộc thoại, bị cáo T hỏi anh T1 về nơi bán ma túy. Sau khi nói chuyện với anh T1, thì bị cáo T nói lại với bị cáo C là đến khu vực Đền LX, xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội mua ma túy. Sau đó bị cáo T tiếp tục dùng điện thoại của bị cáo C gọi cho bác họ tên là Nguyễn Hải N, là người cai thầu, quản lý công trình xây dựng, xin anh N ứng 1.000.000 đồng để lấy tiền chi tiêu sinh hoạt. Anh N không có mặt tại công trình nên bảo bị cáo T đọc số tài khoản để chuyển tiền. Do không có số tài khoản nên bị cáo T điện thoại cho anh Bùi Văn T2, là bạn làm cùng tại công trình, xin số tài khoản để chuyển nhờ tiền; anh T2 đồng ý và đọc số tài khoản của mình. Sau khi anh N chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản, các bị cáo đến lán gặp anh T2 để lấy tiền. Lúc đó anh T2 có 600.000 đồng trong túi đưa bị cáo T, còn 400.000 đồng thì anh T2 nói khi nào rút được tiền sẽ trả sau. Lúc này bị cáo C bảo bị cáo T ứng tiền mua ma túy, bị cáo C sẽ góp một nửa là 300.000 đồng. Sau đó các bị cáo cùng đi mua ma túy, bị cáo C mượn xe máy biển kiểm soát 12S1 - 049.50 của anh Phạm Thanh K, là người làm cùng công trình. Bị cáo C điều khiển xe máy chở bị cáo T đi mua ma túy, trên đường đi bị cáo T đưa cho bị cáo C số tiền 600.000 đồng. Bị cáo C chở bị cáo T đến đầu ngõ gần khu vực Đền LX, xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Bị cáo T đứng ngoài đầu ngõ đợi, bị cáo C đi xe máy vào trong ngõ, rồi điện thoại cho anh T1 để hỏi chỗ mua ma túy. Anh T1 bảo bị cáo C đứng đợi, khoảng 10 phút sau thì có một người đàn ông lạ mặt đi bộ ra đưa cho bị cáo C 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bị cáo C biết bên trong có ma túy nên cầm lấy cất vào túi quần đang mặc và lấy 600.000 đồng đưa cho người này. Bị cáo C quay xe máy ra chỗ bị cáo T đợi, nói là đã mua được ma túy rồi. Bị cáo T đang định ngồi lên xe máy để cùng đi về thì lực lượng Công an xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu được nên bị cáo C đã lấy 02 đoạn ống hút bên trong chứa ma túy Heroine giao nộp và khai nhận là ma túy vừa mua để sử dụng. Công an xã đã lập biên bản, thu giữ niêm phong vật chứng gồm: Hai đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, cùng kích thước (02 x 0,5)cm, hai đầu ống đều được hàn kín, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Một xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 12S1 - 049.50 và số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội yêu cầu giám định vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc C.

Tại bản Kết luận giám định số: 7490/KL-KTHS ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa được bịt kín hai đầu đều là ma túy loại

Heroine, tổng khối lượng: 0,289 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật liên quan đến vụ án; đề nghị tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước một điện thoại di động và 100.000 đồng. Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố là đúng; các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

**[2].** Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Bùi Văn T đều là người nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng loại ma túy Heroine. Vào gần trưa ngày 25/10/2022, các bị cáo góp chung tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Bị cáo C chở bị cáo T đi mua 600.000 đồng được hai đoạn ống hút bằng nhựa bên trong chứa chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,289 gam tại đường Tỉnh lộ 418 thuộc địa phận Đình làng thôn LX, xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Sau khi mua được Heroine các bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ tang vật. Vời hành vi như trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3].** Xét tính chất mức độ của vụ án:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn mua ma túy để sử dụng. Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều có chung mục đích mua ma túy để sử dụng, cùng góp tiền và cùng nhau đi mua. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[4].** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[5].** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo T là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế, do vậy cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**[6].** Về nhân thân:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

**[7].** Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**[8].** Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc C, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với anh Bùi Thanh T1, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập và tiến hành xác minh tại nơi cư trú nhưng anh T1 không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì không rõ; do chưa làm rõ được hành vi của anh T1 nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách và lập hồ sơ tin báo, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau. Đối với anh Bùi Văn T2 là người đưa cho bị cáo T số tiền 600.000 đồng; tuy nhiên anh T2 hoàn toàn không biết việc các bị cáo dùng số tiền này mua ma túy; vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ nhắc nhở giáo dục.

**[9].** Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Quốc C khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gần Đền LX, xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội, do anh Bùi Thanh T1 giới thiệu. Cơ quan điều tra đã đưa các bị cáo đi chỉ dẫn nơi mua ma túy và tiến hành rà soát hệ thống camera giám sát và đối tượng bán ma túy cho bị cáo C. Kết quả là không

xác định được đối tượng nào có đặc điểm như bị cáo C miêu tả; xung quanh khu vực hiện trường không có lắp đặt camera giám sát nào. Mặt khác Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập anh Bùi Thanh T1, nhưng anh T1 không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ nguồn gốc số ma túy thu giữ.

**[10].** Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ, biển kiểm soát 12S1 - 049.50 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc C. Bị cáo khai là mượn của anh Phạm Thanh K, là người làm cùng công trình xây dựng. Khi mượn xe máy, bị cáo nói là đi cắt tóc. Anh K hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy; bị cáo có đề nghị xin lại chiếc xe máy để trả cho K. Cơ quan điều tra đã tra cứu nguồn gốc xe máy, xác định người đứng tên chính chủ là Trịnh Thị Th, sinh năm 1991, địa chỉ: VT, thị trấn BS, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình làm việc, chị Trịnh Thị Th cho biết: Khoảng năm 2014, chị có mua mới một chiếc xe nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen đỏ, đăng ký chính chủ, xe mang biển kiểm soát 12S1 – 049.50. Sau khi lấy chồng là anh Phạm Thanh K thì vợ chồng chị cùng sử dụng chung làm phương tiện đi lại hằng ngày. Anh K và chị Th cùng làm ở công trình xây dựng của Trường TCTS tại xã TM, thị xã ST, Thành phố Hà Nội. Chị Th và anh K có đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy trên. Xét thấy việc trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chủ sở hữu, không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra giải quyết vụ án. Nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả chiếc xe máy trên cho anh Phan Thanh K. Nay không có ai yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Đối với phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội, bên trong chứa mẫu vật chứng. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ; đây là chiếc điện thoại dùng vào việc liên lạc mua ma túy, nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 100.000 đồng, đây là số tiền mục đích dùng để mua ma túy nên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

**[11].** Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 13 (Mười ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/10/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/10/2022.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09 - CATP Hà Nội, bên trong chứa mẫu vật chứng, bên ngoài có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ Công an xã VX và đương sự Nguyễn Quốc C, Bùi Văn T. Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ. Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2023 và theo Giấy nộp tiền ngày 11/4/2023).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Duy Chinh**